TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 177/2023/QĐST-DS	*Hà Đông, ngày 15 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23/10/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 116/2023/TLST-DS ngày 31/10/2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: NGÂN HÀNG TMCP B (BBank). Trụ sở: Số 16 P, phường Ph, quận H, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Quyết T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu H - Chức vụ: Quyền Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Theo Giấy ủy quyền số 6475/2021/UQ-BVB ngày 10/11/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP B.

- Bị đơn:

1. Bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1974 CCCD số 001174007996 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/3/2016.

2. Ông Nguyễn Toàn T2, sinh năm: 1995 CMND số 017162799 do Công an TP. Hà Nội cấp ngày 19/3/2010.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Toàn T2: bà Phạm Thị T1 sinh năm: 1974 CCCD số 001174007996 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân

cư cấp ngày 22/3/2016.

Cùng HKTT và nơi ở hiện tại Căn hộ số 105, tầng 1, dãy 3 khu tập thể C, phường Y, quận H, Hà Nội (Số nhà 3, ngõ 2 N, phường Y, quận H, Hà Nội)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Toàn T2, sinh năm: 1995 CMND số 017162799 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 19/3/2010.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Toàn T2: bà Phạm Thị T1, sinh năm: 1974 CCCD số 001174007996 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/3/2016.

Cùng HKTT và nơi ở hiện tại Căn hộ số 105, tầng 1, dãy 3 khu tập thể C, phường Y, quận H, Hà Nội (Số nhà 3, ngõ 2 N, phường Y, quận H, Hà Nội)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các đương sự thống nhất xác nhận đến ngày 24/11/2023, bà Phạm Thị T1, anh Nguyễn Toàn T2 còn nợ BBank số tiền theo hợp đồng tín dụng cho vay từng lần đối với Khách hàng số: 555/2017/HDTD2/BVB038 ngày 26/12/2017 là: 647,493,202 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 382,500,000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 151,308,908 đồng; Nợ lãi quá hạn là 74,895,539 đồng và nợ lãi chậm trả là 38,788,755 đồng.

Bà T1, anh T2 có trách nhiệm thanh toán cho BBank số tiền trên trong thời hạn 3 tháng cụ thể:

- Chậm nhất ngày 20/01/2024, bà T1, anh T2 có trách nhiệm thanh toán cho BBank 15.000.000 đồng.

- Chậm nhất ngày 20/02/2024, bà T1, anh T2 có trách nhiệm thanh toán cho BBank 30.000.000 đồng.

- Số tiền còn lại của hợp đồng tín dụng bà T1, anh T2 có trách nhiệm tất toán cho BBank chậm nhất vào ngày 30/3/2024.

Số tiền bà T1, anh T2 trả cho BBank sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc.

Kể từ ngày 25/11/2023, bà T1, anh T2 còn phải thanh toán các khoản tiền lãi, tiền phạt, các chi phí phát sinh khác (nếu có) theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và trên tổng số tiền chưa thanh toán đến ngày bà T1, anh T2 thanh toán hết các nghĩa vụ cho BAOVIET Bank.

Trong trường hợp bà T1, anh T2 không thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền trên cho BBank, BBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Toàn bộ căn hộ tại địa chỉ Dãy A3, khu tập thể C, phường Y, quận H, TP. Hà Nội. Theo "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số: BL 633003, số vào số cấp GCN: CH-02170 do UBND quận H, TP. Hà Nội cấp ngày 02/8/2012. Ngày 16/01/2017, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh quận H đã xác nhận tặng cho: Ông Nguyễn Toàn T2, sinh năm: 1995, CMND số: 017162799; Địa chỉ thường trú: Xóm 7, C, P, Thái Nguyên theo hồ sơ số: 1716000072BDCD để thu hồi khoản nợ. Khi tài sản thế chấp trên không đủ để

thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ của bà Phạm Thị T1 và anh Nguyễn Toàn T2 đối với BBank thì bà T1, anh T2 phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho BBank. Về án phí: Bà T1, anh T2 tự nguyện chịu cả 14.950.000₫ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạc

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Phạm Thị T1, anh Nguyễn Toàn T2 tự nguyện chịu cả 14.950.000₫ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Trả lại BBank số tiền 13.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 14550 ngày 31/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Lưu TA, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Thủy